TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 173/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1. anh Nguyễn Xuân P, sinh năm: 1993

Địa chỉ: đường số 3, ấp S, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

2. chị Lê Thị Thùy T, sinh năm: 1993

Địa chỉ: đường số 2, ấp S, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: anh Nguyễn Xuân P và chị Lê Thị Thùy T cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về giao quyền nuôi con khi ly hôn nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn". Cả hai người yêu cầu đều có nơi cư trú hiện nay tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của anh P và chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung việc hôn nhân gia đình:

- Quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Xuân P và chị Lê Thị Thùy T tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 119, ngày 28/12/2015. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống chung một năm đầu, sau đó thì ly thân đến nay do anh P và chị T thường xuyên xảy ra tranh cãi, thậm chí đánh nhau vì bất đồng quan điểm khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt và không thể tiếp tục chung sống. Nhận thấy mâu thuẫn không thể giải quyết được, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai người cùng đồng thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Mặc dù đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ

nhưng cả anh P và chị T đều giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng: cả hai đương sự xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Hà A, sinh ngày: 20/11/2015. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay thì cháu Hà A sống với anh P. Khi ly hôn hai người thỏa thuận giao cháu Hà A cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; hàng tháng chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu A số tiền 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu nên không xem xét.

- Về lệ phí: anh Nguyễn Xuân P và chị Lê Thị Thùy T, mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân P và chị Lê Thị Thùy T.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Lê Hà A, sinh ngày: 20/11/2015 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: hàng tháng chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hà A số tiền 1.000.000 đồng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành có có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có đương sự nào có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Xuân P và chị Lê Thị Thùy T, mỗi người tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà anh P, chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001808 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Anh P, chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H Cẩm Mỹ;
- UBND xã X;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Hà Thế Nam